

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ H2K
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ H2K

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: H2K INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: H2K CO ., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110474933

3. Ngày thành lập: 13/09/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 17 Ngõ 521/43 Phố An Dương Vương, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0357585191

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4511
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4610
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Mua bán mỹ phẩm (Trừ những loại có hại cho sức khỏe con người); - Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hàng may mặc, đồ gia dụng, lương thực, thực phẩm;	4649
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
12.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
14.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000

15.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ Hoạt động của các sân nhảy)	9329
16.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
17.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
18.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
19.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	6399
20.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	6619
21.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
22.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	6820
23.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế Chi tiết: Dịch vụ làm thủ tục về thuế	6920
24.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn, hướng dẫn hoặc trợ giúp hoạt động đối với doanh nghiệp hoặc các dịch vụ cộng đồng	7020
25.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa chất công trình; - Thiết kế cấp thoát nước, môi trường nước: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hệ thống cấp thoát nước khu đô thị; - Thiết kế công trình đường bộ; - Thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng công nghiệp; - Khảo sát địa hình trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng công trình - Thiết kế công trình cầu, đường bộ; - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp; - Giám sát công tác XD&HT công trình: Giao thông - cầu, đường bộ; - Giám sát công tác XD&HT: Công trình xây dựng, thủy lợi; - Thiết kế công trình: Thủy lợi - Thẩm tra thiết kế xây dựng (trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký)	7110
26.	Quảng cáo	7310
27.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
28.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

29.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch; - Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền); - Tư vấn về công nghệ khác.	7490
30.	In ấn Chi tiết: In và các dịch vụ liên quan đến in (theo quy định của pháp luật hiện hành)	1811
31.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp Chi tiết: Sản xuất, mua bán máy móc thiết bị trắc địa;	2821
32.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4791
33.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hoá, vận chuyển hành khách bằng ô tô theo chuyến và theo tuyến cố định;	4933
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
37.	Hoạt động truyền hình	6021
38.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
39.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
40.	Hoạt động viễn thông khác	6190
41.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
42.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: - Hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm. - Loại trừ: Hoạt động của các Trung tâm dịch vụ việc làm	7810
43.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
44.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
45.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
46.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
47.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
48.	Xây dựng nhà không để ở	4102
49.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
50.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
51.	Xây dựng công trình điện	4221
52.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
53.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

54.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
55.	Xây dựng công trình thủy	4291
56.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
57.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
58.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
59.	Phá dỡ (trừ hoạt động nổ mìn; rà phá bom mìn)	4311
60.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Vận chuyển đất: đào, lấp, san và ủi tại các mặt bằng xây dựng, đào móng, vận chuyển đá (trừ hoạt động nổ mìn; rà phá bom mìn)	4312
61.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
62.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	HOÀNG ĐĂNG KHOA	Việt Nam	TDP Nhật Tảo 3, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	250.000.000	50,000	001083000832	
2	NGUYỄN QUANG HẬU	Việt Nam	TDP Văn Trì 1, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	250.000.000	50,000	001079000469	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG ĐĂNG KHOA

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/08/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001083000832

Ngày cấp: 22/11/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: TDP Nhật Tảo 3, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: TDP Nhật Tảo 3, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

* Họ và tên: NGUYỄN QUANG HẬU

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên

Sinh ngày: 14/08/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001079000469

Ngày cấp: 01/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: TDP Văn Trì 1, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: TDP Văn Trì 1, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội